

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET ENTERTAINMENT SERVICE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET ENSI .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107811949

3. Ngày thành lập: 19/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 26 khu Bãi Sậy, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466802789

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bể bơi lắp ghép thông minh	3290
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Máy móc thiết bị phụ tùng ngành giáo dục	4659
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thiết bị dùng cho bể bơi như: thiết bị lọc bể bơi, bồn sục, bể bơi, đèn bể bơi, thiết bị vệ sinh bể bơi, bạt làm bể bơi, phao bơi, thiết bị thử nước	4669
5.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
7.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
8.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
9.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
13.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng bể bơi ngoài trời, bể bơi trong nhà	4390
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, Đại lý bán	4610
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560(Chính)
26.	Giáo dục mầm non	8510
27.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
28.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị, linh kiện điện thoại	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
39.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Quảng cáo	7310
44.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó; - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này.	9311
45.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
46.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
47.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất thiết bị lọc bể bơi bằng plastic	2220
49.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
50.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;	4791
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Giáo dục tiểu học	8520
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

62.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa ô tô theo hợp đồng	4933

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HUYỀN	Tổ 7, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	504.900	5.049.000.000	51,000	100975905	
			Tổng số	504.900	5.049.000.000	51,000		
2	VƯƠNG QUỐC THỊNH	Số 37, khu 5 Cầu Đơ, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	346.500	3.465.000.000	35,000	017388036	
			Tổng số	346.500	3.465.000.000	35,000		
3	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Số 37 khu 5 Cầu Đơ, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	138.600	1.386.000.000	14,000	111889350	
			Tổng số	138.600	1.386.000.000	14,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VƯƠNG QUỐC THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017388036

Ngày cấp: 03/05/2012

Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 37, khu 5 Cầu Đơ, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 37, khu 5 Cầu Đơ, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội